TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN DƯƠNG** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2019/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đồng Thị Thường

Bà Nguyễn Thị Lợi

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 204/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 33/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thúy H; nơi cư trú: Xóm 1, thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Đ; nơi cư trú: Xóm 1, thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai, nguyên đơn chị Trần Thúy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Đ trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 03 tháng 12 năm 2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 1, thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Đ mải chơi, không chăm lo,

quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau. Cuộc sống hôn nhân căng thẳng, không có hạnh phúc. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn Đ có hai con chung là Phạm Đức A1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Phạm Trần D1, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Đức A1 cho anh Đ nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Trần D1 cho chị nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Văn Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ để anh Đ đến Toà án nhân dân huyện An Dương giải quyết việc chị Trần Thúy H xin ly hôn nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại các điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn đã không đến Tòa án ghi bản tự khai; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án; vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Trần Thúy H được ly hôn anh Phạm Văn Đ; giao con chung Phạm Đức A1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 cho anh Đ nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Trần D1, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thúy H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Chị Trần Thúy H có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn Đ. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Phạm Văn Đ hiện đang cư trú tại xóm 1, thôn D, xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, chị Trần Thúy H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện An Dương tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thúy H và anh Phạm Văn Đ.

- Về nội dung:

[3] Chị Trần Thúy H và anh Phạm Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2009 theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Tuy anh Phạm Văn Đ không đến Tòa án, nên không có quan điểm của anh Đ về việc chị Trần Thúy H xin ly hôn, nhưng căn cứ lời khai của nguyên đơn, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, chị Trần Thúy H và anh Phạm Văn Đ đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xúc phạm nhau. Xét quan hệ hôn nhân của chị Trần Thúy H và anh Phạm Văn Đ là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng khoản 1, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của chị Trần Thúy H đối với anh Phạm Văn Đ.

[5] Về con chung: Chị Trần Thúy H và anh Phạm Văn Đ có hai con chung là Phạm Đức A1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Phạm Trần D1, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012. Chị H đề nghị Tòa án giao con chung Phạm Đức A1 cho anh Đ nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Trần D1 cho chị nuôi dưỡng, anh Đ không có quan điểm về việc nuôi con. Tuy các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nhưng xét thấy việc nuôi dưỡng con chung là quyền cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Hiện tại, chị H là công nhân còn anh Đ tuy là lao động tự do nhưng anh Đ có thể lao động để có thu nhập nên khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị H và anh Đ như nhau. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao cho anh Đ và chị H mỗi người nuôi dưỡng một con chung là hợp lý. Con chung Phạm Trần D1 nhỏ hơn nên cần có sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cho chị Trần Thúy H nuôi dưỡng; Giao con chung Phạm Đức A1 cho anh Phạm Văn Đ nuôi dưỡng.

[6] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Đ không có quan điểm về việc cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa án không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Trần Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phạm Văn Đ không có quan điểm về vấn đề tài sản. Nên Tòa án không xem xét, giải quyết về vấn đề tài sản, khi nào các đương sự có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[8] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thúy H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thúy H và anh Phạm Văn Đ được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thúy H được ly hôn anh Phạm Văn Đ.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Đức A1, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 cho anh Phạm Văn Đ nuôi dưỡng và giao con chung Phạm Trần D1, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2012 cho chị Trần Thúy H nuôi dưỡng đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thúy H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 4297 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương. Chị Trần Thúy H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế